TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 14 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987,
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh KonTum;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Có hai con chung: Nguyễn Công L, sinh ngày 16/5/2008 và Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 14/4/2012. Thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự lập. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung:* Tự khỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Áp dụng điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh H và chị L mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị L tự nguyện nộp thay tiền án phí cho anh H, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/0004283 ngày 02/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Chị L được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh KonTum;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- CC THADS huyện TuMơRông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài